TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2023/QĐST - HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Khắc Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/11/2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* Theo Quyết định mở phiên họp số 173/2022/QĐ-TA ngày 23/12/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu thứ nhất: Chị Vi Thị M; sinh năm 1992; HKTT và chổ ở hiện nay: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người yêu cầu thứ hai: Anh Phan Duy B; sinh năm 1993; HKTT: Thôn 3, Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản – Vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Vi Thị M trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị M và anh Phan Duy B đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, khoảng năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, vợ chồng sống thiếu sự quan tâm và chia sẽ với nhau. Đến tháng 01/2021, anh B đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng tiếp tục sống cách xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị Vi Thị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Phan Thị Tình Y, sinh ngày 02/5/2015. Hiện cháu đang sống cùng chị Vi Thị M. Khi ly hôn chị Vi Thị

M có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và anh B có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Duy B, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của anh nhận thay. Quá trình xác minh người thân của anh B cung cấp thông tin hiện nay anh đang lao động tại Nhật Bản nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Anh B cũng đã biết được việc chị Vi Thị M làm đơn xin ly hôn và anh cũng nhất trí như nội dung chị Myêu cầu.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 26/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị M và anh Phan Duy B; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Vi Thị M và anh Phan Duy B: Giao con chung Phan Thị Tình Y, sinh ngày 02/5/2015 cho chị Vi Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh B không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị Vi Thị M và anh Phan Duy B, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số 20157/QLXNC-P5 ngày 28/9/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện: Anh Phan Duy B, sinh ngày 08/5/1993, CMTND số 183873299, Hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 10 lần, xuất cảnh gần đây nhất vào ngày 14/01/2021 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, các Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Vi Thị M và anh Phan Duy B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Phan Duy B thông qua bà Trần Thị L (mẹ

đẻ anh B) và được bà cung cấp thông tin hiện nay anh B đang lao động tại Nhật Bản và thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của anh B tại Nhật Bản gia đình không rõ. Tòa án đã kết nối điện thoại qua cuộc gọi hình ảnh trên ứng dụng messenger với sự chứng kiến của bà Trần Thị L và đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Phan Duy B là chồng chị Vi Thị M. Trao đổi qua điện thoại, anh B trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị Vi Thị M đã trình bày. Vợ chồng sống cách xa nhau nhiều năm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thiếu sự quan tâm và chia sẽ với nhau, hiện tại, anh cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên chị Vi Thị M làm đơn ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Phan Thị Tình Y, sinh ngày 02/5/2015, khi ly hôn anh có nguyện vọng được nhận nuôi con chung không yêu cầu chị M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh B trình bày thêm hiện tại anh đang lao động tự do tại Nhật Bản do điều kiện công việc anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt theo thủ tục nhanh gọn, anh đồng ý việc Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua người thân ở Việt Nam là mẹ đẻ bà Trần Thị Lý; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Trần Thị L cũng nhất trí nội dung anh Phan Duy B đã trình bày. Sau đó, anh B tiếp tục thông qua ứng dụng messenger trên điện thoại trao đổi trực tiếp ba bên giữa Tòa án, chị M và anh B, trình bày ý kiến về việc thay đổi quyền nuôi con, thống nhất giao con chung Phan Thị Tình Y, sinh ngày 02/5/2015 cho chị Vi Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở. Những nội dung khác anh B đã trình bày trước đó giữ nguyên, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Xét thấy, chị Vi Thị M và anh Phan Duy B đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định tại Điều 29, 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án *"Ly hôn"* thành *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* và căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng cho anh B thông qua người thân là mẹ đẻ bà Trần Thị L.

[1.3] Chị Vi Thị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Phan Duy B đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị Vi Thị M và anh Phan Duy B theo thủ tục chung.

[1.4] Anh Phan Duy B hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản không thể về Việt Nam, chị Vi Thị M có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ các Điều 205, 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 87/TB – TA ngày 12/12/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị M và anh Phan Duy B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng tính cách không hòa hợp, sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, chị Vi Thị M và anh Phan Duy B đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị Vi Thị M và anh Phan Duy B không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị Vi Thị M và anh Phan Duy B đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Vi Thị M và anh Phan Duy B có 01 con chung, khi ly hôn vợ chồng đều thống nhất giao con chung Phan Thị Tình Y, sinh ngày 02/5/2015 cho chị Vi Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh Phan Duy B không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở. Xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu Tình Y sống cùng mẹ, hiện tại cháu phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, cháu Tình Y cũng có đơn trình

bày nguyện vọng muốn sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày và đảm bảo điều kiện sống ổn định cho cháu cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các con chung như các đương sự đã trình bày.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của chị Vi Thị M và anh Phan Duy B.

[3] Về lệ phí: Chị Vi Thị M thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 146, 149, 361, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, 6, 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị M và anh Phan Duy B.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Vi Thị M và anh Phan Duy B: Giao con chung Phan Thị Tình Y, sinh ngày 02/5/2015 cho chị Vi Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phan Duy B không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Vi Thị M (đã nộp tại biên lai số 0000404 ngày 24/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Khắc Hoàng